

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3040** /UBND-NV

Quận 12, ngày **15** tháng 5 năm 2023

V/v bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp
và xếp lương đối với viên chức giảng
dạy theo Thông tư số 01, 02, 03
và 04/2021/TT-BGDĐT của
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi:

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trường phòng Nội vụ;
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp -
Giáo dục thường xuyên;
- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học,
trung học cơ sở, Chuyên biệt Ánh Dương.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (viết tắt là Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập (viết tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập (viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (viết tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Thực hiện Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 687/SGDĐT-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy theo Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức theo các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc, giáo viên) trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên và trường chuyên biệt công lập.

II. BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Nguyên tắc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

- Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 01, 02, 03, 04/TT-BGDĐT.

- Khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TTLT-BNV-BGDĐT vào chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Không căn cứ trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên mới được tuyển dụng.

Lưu ý: Người được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp nào thì phải có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đó. Để được bổ nhiệm vào hạng cao hơn trong cùng ngành, lĩnh vực, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo thì còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn về bồi dưỡng, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (*trong đó có yêu cầu về thành tích, đóng góp đã đạt được và thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề*).

2. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên

2.1. Đối với giáo viên mầm non

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên mầm non đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Đối với giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (có mã số V.07.02.04, V.07.02.05, V.07.02.06) nay đã được thay thế bằng Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT (có mã số V.07.02.24, V.07.02.25, V.07.02.26). Nếu giáo viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn các hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT thì thực hiện bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên phải đúng người, đúng việc, bảo đảm các yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn quy định về thành tích của giáo viên ở từng hạng.

- Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nếu chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019: “*Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non*” thì giữ nguyên mã số V.07.02.06 và áp dụng hệ số lương hiện hưởng cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.02.25) theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III theo quy định Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT; sau khi đạt tiêu chuẩn của hạng II mới thì được bổ nhiệm vào hạng II mà không phải qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị B, hiện là giáo viên Mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) đang công tác tại trường mầm non công lập đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn giáo viên mầm non hạng III mới (Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT) xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

2.2. Đối với giáo viên tiểu học

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên tiểu học đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Đối với giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (có mã số V.07.03.07, V.07.03.08, V.07.03.09) nay đã được thay thế Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT (có mã số V.07.03.29, V.07.03.28, V.07.03.27). Nếu giáo viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn các hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT thì thực hiện bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng.

- Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) và giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV **nếu chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019: “*Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm*” **thì giữ nguyên mã số và áp dụng hệ số lương hiện hưởng cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo** thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV **do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT**, sau khi đạt tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.03.28) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) mà không phải qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

2.3. Đối với giáo viên trung học cơ sở

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên trung học cơ sở đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Đối với giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (có mã số V.07.04.10, V.07.04.11, V.07.04.12) nay đã được thay thế Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT (có mã số V.07.04.32, V.07.04.31, V.07.04.30). Nếu giáo viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn các hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT thì thực hiện bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng.

- Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV **nếu chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019: “*Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm*” **thì giữ nguyên mã số V.07.04.12 và áp dụng hệ số lương hiện hưởng cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo** thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV **do chưa đạt các tiêu chuẩn của giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT** thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) theo quy định Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, sau khi đạt tiêu chuẩn của hạng II (mã số V.07.04.31) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) mà không phải qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

- Đối với giáo viên đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV **do chưa đạt các tiêu chuẩn của giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT** thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) theo quy định Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, sau khi đạt tiêu chuẩn của hạng I (mã số V.07.04.30) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) mà không phải qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

2.4. Đối với giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên trung học phổ thông đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Đối với giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (có mã số V.07.05.13, V.07.05.14, V.07.05.15) nay đã được thay thế bằng Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT (có mã số V.07.05.13, V.07.05.14, V.07.05.15). Nếu giáo viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn các hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT thì thực hiện bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng.

3. Một số lưu ý trong thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

a) Việc bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên ở từng cơ sở giáo dục phải đúng người, đúng việc, đảm bảo đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của từng hạng.

b) Yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III chỉ áp dụng đối với:

- Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên tuyển dụng sau ngày Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành (*cho phép trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng, giáo viên phải bổ sung chứng chỉ theo quy định*).

- Giáo viên mầm non hạng III đã được bổ nhiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

- Giáo viên tiểu học hạng III đã được bổ nhiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

- Những trường hợp không thuộc đối tượng nêu trên thì chưa yêu cầu bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III theo quy định.

c) Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp có giá trị thay thế trong trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông công lập thay đổi chức danh nghề nghiệp ở cùng hạng (*giáo viên ở cấp học này chuyển sang cấp học khác cùng hạng chức danh nghề nghiệp*).

d) Theo quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, hạng III; giáo viên tiểu học hạng II, hạng III; giáo viên trung học cơ sở hạng I, hạng II; giáo viên trung học phổ thông hạng I, hạng II quy định tại các Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng tương ứng quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT.

đ) Đối với các tiêu chuẩn quy định về thành tích của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông:

- Thực hiện đúng theo quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT.

- Thành tích được công nhận, khen thưởng phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên quy định tại Luật Giáo dục năm 2019; Điều lệ nhà trường đối với từng bậc học.

- Trường hợp giáo viên được Hiệu trưởng cử tham gia các hoạt động khác nhiệm vụ của giáo viên thì phải có quyết định cử tham gia; các thành tích được cấp có thẩm quyền công nhận dưới hình thức giấy khen, bằng khen đều được làm căn cứ để xem xét.

- Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT không quy định về mốc thời gian đối với các thành tích viên chức đạt được. Do đó, giáo viên có thành tích theo quy định thì được căn cứ làm tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

III. CÁCH XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm và hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn định tại khoản 1, khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật.

IV. HỒ SƠ BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG

Sắp xếp theo đúng thứ tự như sau:

1. Công văn đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức;
2. Biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06 và 07 (tùy theo cấp học);
3. Bản tự nhận xét của viên chức đối với về nhiệm vụ; tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về trình độ, đào tạo và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp đề nghị bổ nhiệm và có đánh giá, nhận xét của Thủ trưởng đơn vị;
4. Sơ yếu lý lịch viên chức mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
5. Bản sao các văn bằng chuyên môn; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; ngoại ngữ, tin học (nếu có); chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên;
6. Bản sao Quyết định tuyển dụng;
7. Bản sao Quyết định hết tập sự (Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hoặc Quyết định bổ nhiệm ngạch);
8. Bản sao Quyết định điều động, bổ nhiệm (nếu thay đổi đơn vị công tác hoặc bổ nhiệm chức vụ);
9. Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;
10. Bản sao Quyết định lương hiện hưởng;
11. Đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở hạng II: Bổ sung minh chứng về thành tích như chiến sĩ thi đua cơ sở, bằng khen, giấy khen, danh hiệu giáo viên dạy giỏi,...tương ứng với từng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/TT-BGDĐT (*lưu ý viên chức chỉ cần bổ sung 01 thành tích cao nhất và gần nhất*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai, hướng dẫn đến các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập rà soát và lập danh sách các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Tổng hợp đề xuất của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) đối với từng cấp học.

2. Phòng Nội vụ

- Thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên.

- Tổng hợp đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định.

- Báo cáo Sở Nội vụ về kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận.

3. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

- Xây dựng hoàn thiện đề án vị trí việc làm gắn với hạng chức danh nghề nghiệp; xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên phù hợp với điều kiện từng trường.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp để bố trí, phân công nhiệm vụ của giáo viên hợp lý, phát huy năng lực và hiệu quả công việc của giáo viên.

- Lập danh sách đề xuất bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương (*kèm minh chứng*) đối với giáo viên của đơn vị theo Biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 (tùy theo cấp học).

- Lập hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức theo Mục III Công văn này gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) và gửi tập tin dữ liệu điện tử các Biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 (tùy theo cấp học) theo thời gian cụ thể như sau:

+ Đối với khối mầm non: *Thời gian thực hiện từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 đến ngày 26 tháng 5 năm 2023.*

+ Đối với khối tiểu học: *Thời gian thực hiện từ ngày 29 tháng 5 năm 2023 đến ngày 09 tháng 6 năm 2023.*

+ Đối với khối trung học cơ sở: *Thời gian thực hiện từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023.*

+ Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: *Thời gian thực hiện từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 đến ngày 26 tháng 5 năm 2023.*

Lưu ý:

- Viên chức được đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương chịu trách nhiệm về danh sách đề nghị bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu đơn vị có vướng mắc thì báo cáo về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn.

Ủy ban nhân dân quận đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- UBND quận (CT, PCT/VX);
- Lưu: VT, NV.Hi.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thị Chính